

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 09-03-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

KXQ, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18/37/346 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 11/156 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NLQ1 và bà G; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 20-12-2020 đến ngày 28-12-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***- Bị hại:*** Anh PQD; trú tại: Số 3/131 H, phường H, quận F, thành phố Hải Phòng; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông NLQ1; trú tại: Số 11/156 I, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Anh NLC1; vắng mặt;

2. Anh NLC2; vắng mặt;

3. Anh NLC3; vắng mặt;

4. Anh NLC4; vắng mặt;

5. Anh NLC5; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22-6-2020, KXQ và bạn là NLC1 đi xe mô tô do KXQ điều khiển tìm địa điểm mở quán nước. Đến quán Số 78 J, phường H, quận F, thành phố Hải Phòng, KXQ nhìn thấy anh PQD đang trong quán nước bên đường, KXQ dừng xe và bảo anh PQD lên xe đi cùng với KXQ ra chỗ khác nói chuyện, PQD đồng ý. KXQ chở anh PQD và anh Tùng đi đến khu vực bến đò D, phường E, quận F thì dừng xe, anh NLC1 đi ra chỗ khác để KXQ và anh PQD nói chuyện. KXQ yêu cầu anh PQD trả số tiền nợ, anh PQD trả lời: *“Tao không có tiền nên không trả, mày muốn làm gì thì làm”*. Do bức xúc vì thái độ thách thức của anh PQD, nên KXQ đã dùng tay chân đánh PQD. PQD cũng lao vào đánh trả KXQ bằng tay chân. Lúc này, KXQ nhìn xung quanh thấy 01 con dao bằng kim loại được bọc trong vỏ màu đen để trên ghế đá sát bờ sông, KXQ đã dùng tay trái nhặt con dao trên đập vào đầu anh PQD (dao vẫn còn bọc trong vỏ). Anh PQD túm tay KXQ giằng co khiến vỏ dao rơi ra. KXQ tiếp tục cầm dao chém về phía anh PQD, anh PQD giơ tay đỡ thì bị dao chém vào 2 bàn tay. Thấy anh PQD bị thương chảy máu, KXQ dừng lại ném con dao cùng vỏ dao xuống sông. Sau đó anh PQD và KXQ đi bộ hướng ra Ngõ 93 D. Khi đi ra tới chỗ anh NLC1 đang chờ, KXQ nói với anh NLC1 về việc KXQ vừa chém anh PQD. Lúc này, có bạn của anh PQD đến và chở anh PQD đi bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 302/2020/TgT ngày 15-7-2020 của Trung tâm Pháp Y Hải Phòng, Sở Y tế Hải Phòng kết luận về thương tích của anh PQD như sau: *“...Nạn nhân bị chấn thương gây vết thương rách da đầu không tổn thương xương, không tổn thương nội sọ và vết thương ngón IV bàn tay phải, vết thương bàn tay trái gây đứt cơ, đã được điều trị đang dần ổn định...Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng trong Thông tư là: 13% ... Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.”*

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSHB ngày 02-02-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố KXQ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, đã xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại, anh PQD trình bày: Do anh PQD chưa trả được số tiền còn nợ cho KXQ, hai bên lời qua tiếng lại, dẫn đến việc xô xát. Sau đó, KXQ có nhặt được con dao và gây thương tích cho anh PQD như trình bày trên. Sau khi gây

thương tích cho anh PQD, bị cáo KXQ và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng, việc bồi thường đã thực hiện xong, nên anh PQD không còn yêu cầu gì khác về việc bồi thường. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo KXQ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông NLQ1 trình bày: Nguồn gốc số tiền bị cáo KXQ và gia đình bồi thường cho bị hại, một phần là của bị cáo, một phần là tiền ông NLQ1 vay mượn mà có. Ông NLQ1 không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền này và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo KXQ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt KXQ từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về nguyên nhân, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 302/2020/TgT ngày 15-7-2020 của Trung tâm Pháp Y

Hải Phòng xác định thương tích của nạn nhân, về vị trí vết thương, cơ chế hình thành vết thương, về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và đặc điểm hung khí gây ra thương tích trên cơ thể bị hại. Qua đó, có đủ cơ sở xác định, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22-6-2020, tại bến đò D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng, bị cáo gặp bị hại để đòi tiền bị hại nợ bị cáo, bị cáo đã đòi bị hại nhiều lần trước đó, nhưng bị hại đều không trả, nên giữa bị cáo KXQ và anh PQD có lời qua tiếng lại, dẫn đến đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, bị cáo nhặt được 01 con dao để tại ghế đá, dùng tay trái nhặt con dao trên đập vào đầu anh PQD (dao vẫn bọc trong vỏ). Hai bên giằng co khiến vỏ dao rơi ra. Bị cáo KXQ đã cầm dao chém về phía anh PQD, anh PQD giơ tay đỡ thì bị dao chém vào 2 bàn tay, làm giảm 13% sức khỏe của nạn nhân. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt là “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại. Bởi vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, xét bị hại cũng có một phần lỗi khi nợ tiền bị cáo, nhưng không trả và có những lời lẽ thách thức bị cáo, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Bởi vậy, có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, coi đây là các tình tiết giảm nhẹ khác khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nguyên nhân xảy ra việc phạm tội và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại Mục [6]; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, cần đảm bảo chính sách hình sự của Nhà nước khoan hồng đối với người phạm tội đầu thú, thành khẩn khai báo, bồi thường đầy đủ thiệt hại, khắc phục hậu quả, có nơi ở ổn định, rõ ràng. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là đủ tác dụng cải tạo và răn đe tội phạm như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại xác nhận việc bị cáo đã bồi thường xong và không còn yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã vứt con dao trên xuống sông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng không thu giữ được.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: KXQ 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo KXQ cho Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với KXQ.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**